

Số: 35/2017/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi phí hỗ trợ chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án đối với một số dự án được áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về quy định mức chi phí hỗ trợ chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án đối với một số dự án được áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 100/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi phí hỗ trợ chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án đối với một số dự án được áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ: Các dự án nhóm C quy mô nhỏ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Tiêu chí xác định các dự án nhóm C quy mô nhỏ được hỗ trợ: Dự án nhóm C quy mô nhỏ được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk phải đảm bảo các tiêu chí theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.

Trong trường hợp Chính phủ có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tiêu chí dự án nhóm C quy mô nhỏ tại Điều 2 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP, thì thực hiện theo quy định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của Chính phủ.

Đối với các dự án đảm bảo các tiêu chí trên nhưng không có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình thì mức chi phí hỗ trợ chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án thực hiện theo các quy định hiện hành.

3. Nội dung hỗ trợ:

a) Chuẩn bị đầu tư: Hỗ trợ thực hiện các công việc lập hồ sơ, thẩm định hồ sơ xây dựng công trình.

b) Quản lý thực hiện dự án: Hỗ trợ thực hiện các công việc quản lý dự án, lựa chọn nhà thầu, giám sát thi công và nghiệm thu công trình.

4. Mức hỗ trợ:

a) Chi phí lập hồ sơ xây dựng công trình: Tính theo hướng dẫn tại Điểm 3 Mục II Phần II Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Xây dựng công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng. Chi phí lập hồ sơ xây dựng công trình tối thiểu là 5 triệu đồng.

Đối với dự án sử dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình thì chi phí lập hồ sơ xây dựng công trình điều chỉnh với hệ số $K=0,36$.

b) Chi phí thẩm định hồ sơ xây dựng công trình: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.

c) Chi phí quản lý dự án (gồm cả chi phí lập dự thảo hợp đồng; chi phí xem xét, đánh giá lựa chọn đơn vị thi công, đàm phán và ký kết hợp đồng; chuẩn bị hồ sơ thanh toán, quyết toán,...): Tính theo hướng dẫn tại Mục I Phần I Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Xây dựng công bố định mức chi phí quản lý dự án, tư vấn đầu tư xây dựng và điều chỉnh với hệ số $K=0,8$.

d) Chi phí giám sát thi công và nghiệm thu công trình: Tính theo hướng dẫn tại Mục IX Phần II Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Xây dựng công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng và điều chỉnh với hệ số $K=0,8$.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp theo quy định.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa IX, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ KH-ĐT, Bộ Tài chính,
Bộ LĐTBXH, Bộ NN&PTNT;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở KH-ĐT, Sở Tài chính, Sở Tư pháp,
Sở LĐTBXH, Sở NN&PTNT, Ban Dân tộc;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- HĐND, UBND cấp xã;
(UBND cấp huyện sao gửi)
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh, cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Ct.HĐND. 150



Y Biêr Niê

